

Số: 65/2023/QĐST-DS

Tân Hồng, ngày 26 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 55/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H1).

Địa chỉ: B Bis N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T, chức danh: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Thiện H, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh D.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Thiện H: Ông Nguyễn Hoàng K – Chuyên viên quản hệ khách hàng. Địa chỉ liên lạc: 85-87 Lê Hồng P, A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn:

1. Võ Văn K1, sinh năm 1961 (có mặt);

2. Trần Thị P1, sinh năm 1965.

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị P1 là ông Võ Văn K1, sinh năm 1961.

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. **Võ Thị Hồng S**, sinh năm 1984;

Địa chỉ: **Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.**

2. **Võ Thị Thúy A**, sinh năm 1985;

Địa chỉ: **Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.**

3. **Võ Quốc A1**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: **Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.**

Người đại diện theo ủy quyền của chị **Võ Thị Hồng S**, chị **Võ Thị Thúy A**, anh **Võ Quốc A1** là ông ông **Võ Văn K1**, sinh năm 1961. Địa chỉ: **Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.**

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông **Võ Văn K1**, bà **Trần Thị P1** đồng ý có nghĩa vụ liên đới trả cho **Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H (H1)** số tiền vay còn thiếu gốc là 1.000.000.000 đồng và lãi tính đến ngày 18-9-2023 là 213.976.465 đồng, tổng cộng 1.213.976.465 đồng (Một tỷ hai trăm mười ba triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn bốn trăm sáu mươi lăm đồng) và tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng tín dụng hạn mức số: 3686/20MN/HĐTD ngày 18-02-2020 kể từ ngày 19-9-2023 cho đến khi thi hành án xong.

- Công nhận Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 2724/20MN/HĐBĐ ký kết ngày 18-02-2020 giữa **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển thành phố H** và ông **Võ Văn K1**, bà **Trần Thị P1** để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho hợp đồng tín dụng hạn mức số: 3686/20MN/HĐTD ngày 18-02-2020 giữa **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển thành phố H** và ông **Võ Văn K1**, bà **Trần Thị P1**.

- Công nhận Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số: 2723/20MN/HĐBĐ ký kết ngày 18-02-2020 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số: 2723/20MN/HĐBĐ/PL01 ký kết ngày 21-02-2020 giữa **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển thành phố H** và ông **Võ Văn K1**, bà **Trần Thị P1**; **Võ Thị Hồng S**, **Võ Thị Thúy A**, **Võ Quốc A1** để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho hợp đồng tín dụng hạn mức số: 3686/20MN/HĐTD ngày 18-02-2020 giữa **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển thành phố H** và ông **Võ Văn K1**, bà **Trần Thị P1**.

- Ông **Võ Văn K1**, bà **Trần Thị P1** đồng ý có nghĩa vụ liên đới trả cho **Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H (H1)** số tiền vay thế tín dụng còn thiếu là 172.723.055 đồng (trong đó gốc là 93.074.722 đồng, lãi là 30.962.114 đồng và phí: 48.686.219 đồng (tính đến ngày 18-9-2023). Và tiếp tục chịu lãi và các khoản phí theo “Giấy đề nghị cấp thế tín dụng cá nhân kèm hợp đồng sử dụng thế tín dụng” đã ký kết với **H1** từ ngày 19/9/2023 cho đến khi thi hành án xong.

Về án phí dân sự sơ thẩm các đương sự thỏa thuận:

+ Bà **Trần Thị P1** đồng ý chịu 13.400.000đồng (Mười ba triệu bốn trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ông **Võ Văn K1** được miễn án phí dân sự sơ thẩm (do thuộc trường hợp người cao tuổi) theo quy định.

+ **Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H** không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho **Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H** 21.674.000đồng (Hai mươi một triệu sáu trăm bảy mươi bốn nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0011164 ngày 14-3-2023 (do **Phan Thị Thanh T1** nộp thay) của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng. Và hoàn trả lại cho **Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H** 4.259.000đồng (Bốn triệu hai trăm năm mươi chín nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0002770 ngày 12-9-2023 (do **Đỗ Tiến N** nộp thay) của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- CC THADS huyện Tân Hồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Dương